TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/DS-ST
Ngày: 08-7-2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Lê Văn Tỵ
2/ Bà Mai Thị Nhặc
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST – DS, ngày 14/3/2018, về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX – ST, ngày 14/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ B, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: ấp Th, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Văn bản ủy quyền đề ngày 29/10/2018.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Bé N, sinh năm 1970 và ông Bùi Văn H, sinh năm 1968; Cùng địa chỉ cư trú: ấp T1, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông B có mặt. Bà N, ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/01/2018 của nguyên đơn Bà Phạm Thị Ch, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ông Nguyễn Vũ B trong quá trình tố tụng:

Vào ngày 20/3/2016al, ông Bùi Văn H và Bà Võ Thị Bé N có viết ký ghi họ tên vay của Bà Phạm Thị Ch số tiền 70.000.000 đồng. Thể hiện bằng "Biên nhận" viết tay do bà Ch viết, Bà N và ông H cùng ký tên.

Vào ngày 01/3/2017al, Bà Võ Thị Bé N chốt tiền nợ vay 13.350.000 đồng và tiền thức ăn chăn nuôi là 11.803.000 đồng, tổng cộng là 25.153.000 đồng (nay bà Ch chỉ đòi 25.000.000 đồng). Thể hiện bằng "Biên nhận" viết tay do bà Ch viết, Bà N ký tên.

Tổng cộng 95.000.000 đồng. Quá thời hạn nhưng Bà N, ông H không trả. Nên bà Ch làm đơn khởi kiện yêu cầu Bà N và ông H liên đới cùng trả số tiền 95.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả số tiền trên.

- Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Vũ B trình bày:

Tại phiên tòa hôm nay, ông đại diện cho nguyên đơn là Bà Phạm Thị Ch yêu cầu đối với số tiền vay ngày 20/3/2016al là 70.000.000 đồng, giữ nguyên yêu cầu; Đối với số tiền 25.000.000 đồng, đồng ý khấu trừ cho Bà N số tiền 11.270.000 đồng (đây là tiền Bà N đóng lãi 0.75%/tháng từ ngày 20/3/2016 âm lịch đến ngày 01/3/2017 âm lịch của số tiền gốc 70.000.000 đồng). Số tiền 11.270.000 đồng này đề nghị khấu trừ vào tiền Bà N mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 11.803.000 đồng. Phần còn lại (25.000.000 đồng – 11.270.000 đồng) = 13.730.000 đồng, yêu cầu trả.

Do đó, buộc Bà N và ông H liên đới trả cho bà Ch số tiền 70.000.000 đồng + 13.730.000 đồng = 83.730.000 đồng.

- Trong quá trình tố tụng, bị đơn là Bà Võ Thị Bé N trình bày:

Bà thừa nhận có vay của bà Ch số tiền 70.000.000 đồng để trả tiền vay Ngân hàng, là nợ chung của vợ chồng, không nhớ rõ ngày tháng. Khi vay tiền vợ chồng bà có ký tên vào giấy do bà Ch giữ. Bà Ch có giữ của bà 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân của bà để làm tin chờ vợ chồng bà vay lại để trả (sợ vợ chồng bà thế chấp chỗ khác) chứ không nhằm mục đích thế chấp hay thỏa thuận nào khác. Việc này không lập giấy tờ gì. Khoảng 06 – 07 tháng sau khi vay tiền, bà Ch có kêu bà lên gặp một người tên Nguyễn Thụy S ở địa chỉ 317A khu phố 1, phường 5, thành phố Bến Tre để nhờ bà S vay tiền dùm cho bà để trả lại cho bà Ch. Bà Ch đưa 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân của bà cho bà S nhưng bà S không đưa tiền cho bà. Bà S có đưa cho bà 01 miếng giấy ghi nhiều chữ, bà không có đọc nhưng bà có ký tên, giấy do bà S giữ, nội dung là bà có vay 120.000.000 đồng của ông Võ Văn Ph ở ấp 5, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Sau đó bà nghe nói lại ông Ph đã cầm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà cho người khác. Nay nếu bà Ch trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà thì bà sẽ trả lại cho bà Ch 70.000.000 đồng.

Đối với số tiền 25.000.000 đồng: Vợ chồng bà có chăn nuôi heo, có mua thức ăn chăn nuôi của bà Ch, còn thiếu lại 11.200.000 đồng, số tiền này bà Ch đã bắt heo con trừ nợ. Còn số tiền 25.000.000 đồng, theo bà đây là tiền lãi của số tiền vay 70.000.000 đồng. Do khi vay 70.000.000 đồng, bà Ch buộc vợ chồng bà đóng lãi 60.000 đồng/tháng. Thực tế vợ chồng bà đã đóng nhiều lần với số tiền 18.200.000 đồng tiền lãi (bao gồm việc bà Ch bắt heo con trừ nợ và trả 8.000.000 đồng tiền mặt), không giấy tờ, không người làm chứng, nay không yêu cầu bà Ch trả lại hay khấu trừ. Đối với 25.000.000 đồng mà bà Ch yêu cầu, vợ chồng bà

không đồng ý trả. Số tiền này bà có ký tên vô sổ do bà Ch quản lý do bị bà Ch ép buộc.

- Bị đơn là ông Bùi Văn H làm đơn xin vắng mặt và có ý kiến đồng ý với lời trình bày của vợ là Bà Võ Thị Bé N.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho Viện kiểm sát đúng quy định; quá trình thu thập chứng cứ đúng quy định; kiểm tra chứng chứng và hòa giải đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định; nội dung quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có đơn xin vắng, không rõ lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền gốc: 83.730.000 đồng, không còn yêu cầu nào khác, đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung yêu cầu của Bà Phạm Thị Ch, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản"; trong đó xác định Bà Phạm Thị Ch là nguyên đơn (do ông Nguyễn Vũ B là người đại diện theo ủy quyền), Bà Võ Thị Bé N và ông Bùi Văn H là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của ông Bùi Văn H có đơn xin vắng lý do bị bệnh, Bà Võ Thị Bé N vắng mặt không lý do không có đơn xin vắng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H, Bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

* Về số tiền vay 70.000.000 đồng mà Bà Phạm Thị Ch yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình tố tụng, phía bị đơn là Bà Võ Thị Bé N thừa nhận có vay của bà Ch số tiền 70.000.000 đồng. Ông Bùi Văn H thống nhất lời trình bày của vợ là Bà N. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là sự thật, được thừa nhận, bà Ch không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, về việc Bà N cho rằng có giao cho bà Ch 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 giấy chứng minh nhân dân của Bà N và 01 sổ hộ khẩu gia đình của Bà N. Phía bà Ch không thừa nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà N không cung cấp được chứng cứ để chứng minh lời trình bày của mình. Mặc khác, Bà N thừa nhận việc giao 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là để làm tin, bà Ch sợ vợ chồng Bà N vay tiền chỗ khác chứ không phải là thế chấp giấy chứng nhận, không phát sinh biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nào, không có yêu cầu Tòa án xử lý, chỉ đề nghị bà Ch trả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi bà Ch không thừa nhận. Do đó, xác định sự việc này không thuộc các nội dung tranh chấp mà Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

Mặc khác, đối với việc Bà N cho rằng việc giao 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đó bà và bà Ch có gặp người tên là Nguyễn Thụy S và Võ Văn Phấn viết giấy vay 120.000.000 đồng của ông Ph nhưng không có nhận tiền và bà Ch đã giao 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S, ông Ph giữ. Bà Ch không thừa nhận sự việc này. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình xác minh tại địa chỉ cư trú của bà Nguyễn Thụy S do Bà N cung cấp xác định: tại Phường 5, thành phố Bến Tre không có đương sự nào tên Nguyễn Thụy S. Riêng đối với ông Võ Văn Ph, quá trình xác minh xác định ông Ph có cư trú tại xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm nhưng đã bán nhà, bán đất bỏ đi nơi khác, không rõ địa chỉ. Do đó, không đủ căn cứ xác định có sự việc như Bà N trình bày. Mặc khác, nếu thực tế có xảy ra sự việc này thì việc đồng ý vay tiền của người khác để trả cho bà Ch và giao 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu Bà N không đồng ý thì không có khả năng thực hiện. Bà N cũng thừa nhận bà đồng ý và có ký tên vào giấy do bà S đưa nhưng cho rằng bị lừa ký, không có nhận số tiền 120.000.000 đồng ghi trong giấy. Do đó trường hợp sau này nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến số tiền 120.000.000 đồng và 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

* Đối với số tiền 25.000.000 đồng mà bà Ch yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà N thừa nhận có viết giấy cho bà Ch thừa nhận có vay của bà Ch số tiền 13.350.000 đồng để đóng lãi cho ngân hàng và thiếu tiền thức ăn chăn nuôi heo là 11.803.000 đồng, tổng cộng 25.153.000 đồng. Bà N cho rằng đã trả xong, không đồng ý trả nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Bà N cho rằng số tiền vay 13.350.000 đồng là tiền lãi của số tiền vay 70.000.000 đồng tuy nhiên trong giấy Biên nhận ngày 20/3/2016 âm lịch chỉ ghi số tiền 70.000.000 đồng này một năm Bà N và ông H chỉ đóng lãi 570.000 đồng. Đối với việc Bà N cho rằng bà Ch bắt heo và trả được 8.000.000 đồng bằng tiền tiền lãi, tổng cộng là 18.200.000 đồng, không giấy tờ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, Ông Nguyễn Vũ B là người đại diện của bà Ch cho rằng đồng ý khấu trừ cho Bà N số tiền 11.270.000 đồng, phần còn lại không đồng ý. Xét thấy, Bà N không có chứng cứ chứng minh nhưng phía nguyên đơn thừa nhận có nhận tiền lãi của bị đơn trả là 11.270.000 đồng, đồng ý khấu trừ vào tiền Bà N mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 11.803.000 đồng nên chấp nhận. Như vậy, số tiền mua thức ăn chăn nuôi sau khi khấu trừ còn thiếu là 533.000 đồng, tiền vay còn thiếu là 13.350.000 đồng. Tổng cộng: 13.883.000 đồng.

Tổng cộng 02 khoản: 70.000.000 đồng + 13.883.000 đồng = 83.883.000 đồng. Nay bà Ch chỉ yêu cầu: 83.730.000 đồng nên chấp nhận.

Xét mục đích của việc vay tiền và chăn nuôi là làm kinh tế gia đình nên buộc Bà N, ông H liên đới trả số tiền 83.730.000 đồng cho bà Ch là đúng quy định tại các Điều 357, 430, 440,463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 25, 27, 30, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với 153.000 đồng là tiền chênh lệch giữa số tiền nợ và yêu cầu, bà Ch không yêu cầu, không xem xét.

Phía nguyên đơn không yêu cầu lãi chậm trả đến thời điểm hiện nay nên không xem xét.

Các đương sự không có yêu cầu khác nên không xem xét, giải quyết.

[3[. Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Bà N và ông H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền có nghĩa vụ phải trả.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 92, Điều 217, Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357, 430, 440, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 25, Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị Ch về việc buộc Bà Võ Thị Bé N và ông Bùi Văn H trả tiền còn thiếu.

Cụ thể tuyên:

1/ Buộc Bà Võ Thị Bé N và ông Bùi Văn H liên đới trả cho Bà Phạm Thị Ch số tiền mua bán tài sản (thức ăn chăn nuôi) và tiền vay tài sản còn thiếu là 83.730.000 đồng.

Các đương sự không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 4.186.500 đồng, buộc Bà Võ Thị Bé N và ông Bùi Văn H liên đới chịu.

Hoàn tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014686, ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho Bà Phạm Thị Ch.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP